

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8 – CÀ MAU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/DS-ST

Ngày: 20/5/2026

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản
bị xâm phạm*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Ông **Võ Minh Thiện**

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc **“Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau;

Bị đơn: Ông Châu Văn S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

Bà T có mặt; ông S vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2025 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà có căn nhà cặp nhà máy sấy lúa của ông Châu Văn S, tọa lạc tại Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau. Nhà máy sấy lúa của ông S hoạt động nhiều năm làm khói bụi, hơi nóng bốc lên từ nhà máy làm ảnh hưởng đến mái nhà của bà, làm tol mái nhà của bà bị nám nâu và thủng lỗ nhiều chỗ. Bà có nhiều lần gặp ông S để yêu cầu ông S khắc phục nhưng ông S vẫn phớt lờ và nhà máy vẫn tiếp tục hoạt động. Bà xác định nguyên nhân mái tol nhà bà hư hỏng là do nhà máy của ông S. Nay bà yêu cầu ông S bồi thường số tiền 8.500.000đ (trong đó diện tích tol lạnh bị hư hỏng là 50 m² x 120.000đ là 6.000.000đ, tiền công sửa chữa là 2.500.000đ). Ngoài yêu cầu nêu trên thì bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Châu Văn S vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn từ khi tham gia tố tụng đến nay đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản với bị đơn ông Châu Văn S, bị đơn có địa chỉ tại phường L, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Châu Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường số tiền 8.500.000đ.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2026, phần tài sản nguyên đơn yêu cầu như sau: Phần diện tích mái tol có chiều ngang 5,3m, dài 9,9m, diện tích 52,47 m², loại tol sóng vuông, bề mặt dưới của tol xuất hiện nhiều vết ố màu nâu, tol không rỉ sét, không thủng lỗ, thời gian mưa tol để lợp mái thì bà T không nhớ.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...*”. Theo đó để có căn cứ xác định ông S có phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà T hay không thì phải xác định có thiệt hại xảy ra hay không; phải có hành vi trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại và phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại, thì mới có căn cứ để buộc ông S bồi thường.

[4] Như đã phân tích nêu trên, bà T yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh ông S gây thiệt hại tài sản của bà. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định thiệt hại tài sản của bà T là do hành vi trái pháp luật của ông S, mặt khác tài sản hư hỏng là do nhiều yếu tố khách quan như thời tiết, chất lượng của tài sản....Do không có căn cứ chứng minh ông S đã có hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho bà T, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu ông S bồi thường số tiền 8.500.000đ.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T là người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà T.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 548 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 8.500.000đ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn án phí cho bà T. H lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001209 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi hết số tiền 600.000đ, bà T đã dự nộp số tiền 2.000.000đ theo phiếu thu số 55 ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau, được đối trừ nên hoàn lại cho bà T số tiền 1.400.000đ theo phiếu chi của Tòa án.

4/ Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung